

Bản án số: 48/2024/HS-ST
Ngày 05/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM XUYỀN, TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Lê Văn Luân - Nghề nghiệp: Bí thư huyện đoàn Cẩm Xuyên
2. Bà: Lê Thị Tâm - Nghề nghiệp: Phó chủ tịch Liên đoàn lao động huyện Cẩm Xuyên

Thư ký phiên tòa: Ông, Lê Hồng Dũng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2024, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 46/2024/TLST-HS ngày 11/10/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2024/QĐXXST-HS ngày 20/11/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Hữu B.** Giới tính: Nam. Tên gọi khác: không. Sinh ngày 05/9/2007(tính đến thời điểm phạm tội bị cáo 16 tuổi 9 tháng 14 ngày). Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ dân phố A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Lớp 12/12. Nghề nghiệp: Học sinh, Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên huyện C. Chức vụ, đảng phái: Quân chúng. Con ông: Trần Hữu C; Sinh năm: 1984. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con bà: Lâm Thị M; Sinh năm: 1987. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Hiện cư trú tại tổ dân phố A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ nhất. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 26/7/2024, tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh cho đến nay(*Có mặt*).

* *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo:* Bà, Lâm Thị M; sinh năm 1987; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh (Có mặt).

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà, Nguyễn Anh T; sinh năm 1995; ông Lê Văn Q; sinh năm 1993; nghề nghiệp: Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H (Có mặt).

* *Người bị hại:* Anh, Chu Anh T1; sinh ngày 12/7/2007, nghề nghiệp: Học Sinh; Nơi cư trú: Thôn M, xã C huyện C, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt).

* *Người đại diện hợp pháp cho bị hại:* Bà, Nguyễn Thị X; sinh năm 1964; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi cư trú: Thôn M, xã C huyện C, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt).

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông, Đặng Xuân V; sinh năm 1988; nghề nghiệp: Lao động tự do. Nơi cư trú: Tổ dân phố F, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Hữu B (sinh ngày 05/9/2007) và Chu Anh T1 (sinh năm 2007) là bạn cùng học lớp 11A, thuộc trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên huyện C. Quá trình học chung lớp Trần Hữu B thấy T1 có điện thoại và biết được mật khẩu đăng nhập điện thoại nên vào khoảng 02 giờ 40 phút ngày 19/6/2024 Trần Hữu B nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại di động của Chu Anh T1 để bán lấy tiền sử dụng cá nhân. Đến khoảng 03 giờ cùng ngày, khi đến nhà T1, B trèo qua tường rào đột nhập vào trong nhà, thấy cửa sau mở nên B đi vào trong nhà rồi đi ra trước sân nhà thì thấy T1 đang ngủ trên võng và bà Nguyễn Thị X (bà nội của T1) đang ngủ trên ghế ở sân. B đi đến phòng ngủ của T1 thì thấy cửa phòng đã khóa ngoài bằng ổ khóa V, B đã dùng tay rút chốt khóa cửa ra và đẩy mạnh cửa phòng vào phía trong thì cửa bật ra, B đi vào phòng ngủ thấy 01 chiếc điện thoại Iphone XSmax, màu đen đang cắm sạc pin để ở phía trên đầu giường ngủ, B dùng tay trái giữ dây sạc, còn tay phải cầm chiếc điện thoại rút ra và cầm điện thoại đi ra khỏi nhà anh T1 bằng lối cửa sau, rồi trèo qua hàng rào nhà anh T1 đi bộ về nhà. Về đến nhà thì B dùng tấm tre tháo thẻ sim điện thoại số 0799.123519 ra đưa đi vứt ở mép đường rồi cất giấu điện thoại ở dưới giường ngủ của B rồi nằm ngủ để tránh bị người khác phát hiện. Đến khoảng 09 giờ ngày 19/6/2024 B ngủ dậy và lấy chiếc điện thoại vừa lấy trộm được đi bộ đến quán sửa chữa, mua bán điện thoại Xuân Vỹ ở số B, đường N, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh để bán. Khi đến nơi B gặp anh Đặng Xuân V, B nói với anh V: “Em có chiếc điện thoại cần tiền nên muốn bán cho anh”, anh V hỏi B: “Điện thoại của ai vậy?”, B nói dối “Điện thoại của em” nên anh V không biết chiếc điện thoại là tài sản do B trộm cắp mà có và đồng ý mua với giá 3.700.000 đồng. Số tiền bán điện thoại do trộm cắp mà có B sử dụng cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 35/KL-HĐĐG ngày 09/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận như sau: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max, màu đen, số imei 1: 357263090534119, số imei 2: 357263090598650, đã qua sử dụng, giá trị còn lại: 3.700.000đ (*Ba triệu bảy trăm nghìn đồng*); 01 thẻ sim số 0799123519, đã qua sử dụng, giá trị còn lại là: 25.000đ (*Hai mươi lăm nghìn đồng*). Như vậy tổng trị giá tài sản Trần Hữu B lấy trộm của Chu Anh T1 là 3.725.000 đồng (*Ba triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

Với hành vi trên, Cáo trạng số 46/CT - VKS - CX ngày 11 tháng 10 năm 2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên đã truy tố bị cáo Trần Hữu B về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và nhất trí với quyết định truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên, Tỉnh H vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử; Tuyên bố bị cáo Trần Hữu B phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm b, Điểm i, Điểm s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51, Điều 65, Điều 38, các Điều 90, Điều 91, Điều 98, khoản Điều 101 Bộ luật Hình sự xử phạt; Trần Hữu B mức án tù từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng; về trách nhiệm Dân sự, hình phạt bổ sung, vật chứng: Không; Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 3, Khoản 1 Điều 21; Điểm d Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 và mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; buộc bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo có đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ và các căn cứ qui định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên, kiểm sát viên quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, bị hại, người đại diện, người bào chữa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo trình tự thủ tục luật định, hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Trần Hữu B đã khai nhận hành toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 03 giờ ngày 19/6/2024, Trần Hữu B đột nhập vào nhà bà Nguyễn Thị X ở thôn M, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max, màu đen của anh Chu Anh T1, có trị giá là 3.725.000đ (*Ba triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng*). Tài sản trộm cắp được Trần Hữu B đưa đến bán cho anh Đặng Xuân V được 3.700.000đ. Số tiền bán điện thoại B sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Với hành vi nêu trên, nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh đã truy tố và đưa ra xét xử bị cáo Trần Hữu B về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không có gì oan sai.

[3]. Đánh giá tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, lỗi trong vụ án này là lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của công dân, bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản, mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự an toàn xã hội gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân.

[4]. *Về tình tiết định khung hình phạt*: Hành vi của bị cáo đã vi phạm tình tiết được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[5]. *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự*:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Khi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi. Những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, điểm i, Điểm s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 các Điều 90, Điều 91, Điều 98, Điều 101 Bộ luật Hình sự.

[6]. Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên là có căn cứ pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy; bị cáo tuy tuổi đời còn trẻ, chưa có tiền án, tiền sự. Nhưng bị cáo có đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi để nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình mà vẫn cố tình vi phạm nên cần phải xử lý nghiêm minh; tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo có thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải, có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 và khoản 2 điều 51 bộ luật Hình sự; khi phạm tội là người dưới 18 tuổi nên được hưởng những quy định tại Chương XII Bộ

luật Hình sự; được áp dụng hình phạt không quá ba phần tư mức phạt tù. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần tạo cho bị cáo một cơ hội để sửa chữa sai lầm, không cần thiết phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội và phù hợp với Nghị quyết của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn. Nên căn cứ Điều 65 - Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án khởi điểm như đại diện Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ nghiêm.

* *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo đang là học sinh, không có thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Trong vụ án này có anh Đặng Xuân V là người đã mua 01 chiếc điện thoại di động di động nhãn hiệu Iphone XS max, màu đen mà Trần Hữu B lấy trộm của Chu Anh T1. Tuy nhiên, khi mua điện thoại, anh Đặng Xuân V không biết chiếc điện thoại là tài sản do Trần Hữu B phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C không đề cập hình thức xử lý là phù hợp.

[7]. *Về vật chứng của vụ án*: Cơ quan điều tra Công an huyện C đã thu giữ các vật chứng bao gồm: 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max, màu đen, số imei 1: 357263090534119, số imei 2: 357263090598650, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Chu Anh T1. Đối với thẻ sim số 0799123519, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tiến hành truy tìm nhưng không có kết quả. Nên Hội đồng xét xử miễn xét.

* Đối với 01 (Một) giấy cam kết mua bán điện thoại giữa Trần Hữu B và Đặng Xuân V; 01 (Một) USB nhãn hiệu SanDisk Cruzer Glide 3.016GB, màu đen, chứa 02 đoạn Video ghi lại hình ảnh Trần Hữu B đến bán điện thoại cho anh Đặng Xuân V được niêm phong trong 01 phong bì đã chuyển theo hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[8]. *Về trách nhiệm Dân sự*: Sau khi nhận lại tài sản, bị cáo Trần Hữu B đã tác động gia đình do chị Lâm Thị M đại diện bồi thường cho Chu Anh T1 số tiền 1.000.000đ (làm lại thẻ sim); hoàn trả cho anh Đặng Xuân V số tiền 3.700.000đ, nay Chu Anh T1 và anh Đặng Xuân V không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[9]. *Về án phí*: Bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bị hại, người đại diện, người bào chữa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm b, Điểm i, Điểm s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51, Điều 65, Điều 38, các Điều 90, Điều 91, Điều 98, Điều 101, Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333, Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 3, Khoản 1 Điều 21; Điểm a, Điểm d Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 và mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Q1, tuyên xử;

1. *Tuyên bố bị cáo*: Trần Hữu B phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

2. *Về hình phạt*: Xử phạt bị cáo Trần Hữu B 06(Sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12(Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trần Hữu B cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Điều 92 Luật thi hành án Hình sự

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của Luật Thi hành án Hình sự 02(Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. *Về hình phạt bổ sung; trách nhiệm Dân sự; vật chứng*: Không

4. *Về án phí*: Xử buộc bị cáo Trần Hữu B phải nộp 200.000 đồng(Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

6. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa có mặt, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người đại diện cho bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM XUYỀN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 40 phút ngày 05 tháng 12 năm 2024

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông, Trần Thanh H.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Lê Văn L - Bí thư huyện đoàn Cẩm Xuyên

2. Bà: Lê Thị T2 - Nghề nghiệp: Phó chủ tịch Liên đoàn lao động huyện C

Tiến hành nghị án vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Hữu B**. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: không. Sinh ngày 05/9/2007(tính đến thời điểm phạm tội bị cáo 17 tuổi 02 tháng 17 ngày). Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ dân phố A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: Hội đồng xét xử thống nhất ý kiến;

Tuyên bố các bị cáo: Trần Hữu B phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. Về Điều luật áp dụng: Hội đồng xét xử thống nhất ý kiến;

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm b, Điểm i, Điểm s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51, Điều 65, Điều 38, các Điều 90, Điều 91, Điều 98, Điều 101, Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333, Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 3, Khoản 1 Điều 21; Điểm a, Điểm d Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 và mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Q1.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về mức hình phạt: Hội đồng xét xử thống nhất ý kiến;

Xử phạt bị cáo Trần Hữu B 06(Sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12(Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trần Hữu B cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án Hình sự

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của Luật Thi hành án Hình sự 02(Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Về các vấn đề khác: Hội đồng xét xử thống nhất ý kiến;

4.1. *Về hình phạt bổ sung; trách nhiệm Dân sự; vật chứng:* Không

4.2. *Về án phí:* Xử buộc bị cáo Trần Hữu B phải nộp 200.000 đồng(Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

4.3. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, bị hại, người đại diện, người bào chữa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 11 giờ , ngày 05 tháng 12 năm 2024.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND, VKSND, Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh
- VKSND, Công an, Chi cục THADS huyện Cẩm Xuyên
- UBND thị trấn Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên;
- Bị cáo; bị hại, người đại diện, người bào chữa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- Lưu: HS; VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Hương

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Trần Hữu B (sinh ngày 05/9/2007) và Chu Anh T1 (sinh năm 2007) là bạn cùng học lớp 11A, thuộc trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên huyện C. Quá trình học chung lớp Trần Hữu B ngồi phía sau lưng Chu Anh T1, thấy T1 có điện thoại và biết được mật khẩu đăng nhập điện thoại. Vào khoảng 02 giờ 40 phút ngày 19/6/2024 Trần Hữu B ngủ dậy và nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại di động của Chu Anh T1 để bán lấy tiền sử dụng cá nhân. Để thực hiện ý định của mình B đi bộ từ nhà mình đến nhà T1 để lấy trộm. Đến khoảng 03 giờ cùng ngày, khi đến nhà T1, B trèo qua tường rào đột nhập vào trong nhà, thấy cửa sau mở nên B đi đi vào trong nhà rồi đi ra trước sân nhà thì thấy T1 đang ngủ trên võng và bà Nguyễn Thị X (bà nội của T1) sinh năm 1964, trú tại thôn M, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh đang ngủ trên ghế ở sân. Thấy vậy, B đi đến phòng ngủ của T1 thì thấy cửa phòng đã khóa ngoài bằng ổ khóa V, B đã dùng tay rút chốt khóa cửa ra và đẩy mạnh cửa phòng vào phía trong thì cửa bật ra, B đi vào phòng ngủ thấy 01 chiếc điện thoại Iphone XSmax, màu đen đang cắm sạc pin để ở phía trên đầu giường ngủ, B dùng tay trái giữ dây sạc, còn tay phải cầm chiếc điện thoại rút ra và cầm điện thoại đi ra khỏi nhà anh T1 bằng lối cửa sau, rồi trèo qua hàng rào nhà anh T1 đi bộ về nhà. Về đến nhà thì B dùng tấm tre tháo thẻ sim điện thoại số 0799.123519 ra đưa đi vứt ở mép đường đi vào nhà B thuộc tổ dân phố A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, rồi cất giấu điện thoại ở dưới giường ngủ của B rồi nằm ngủ để tránh bị người khác phát hiện. Đến khoảng 09 giờ ngày 19/6/2024 B ngủ dậy và lấy chiếc điện thoại vừa lấy trộm được đi bộ đến quán sửa chữa, mua bán điện thoại Xuân Vỹ ở số B, đường N, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh để bán. Khi đến nơi B gặp anh Đặng Xuân V, B nói với anh V: “Em có chiếc điện thoại cần tiền nên muốn bán cho anh”, anh V hỏi B: “Điện thoại của ai vậy?”, B nói dối “Điện thoại của em” nên anh V không biết chiếc điện thoại là tài sản do B trộm cắp mà có và đồng ý mua với giá 3.700.000 đồng. Số tiền bán điện thoại do trộm cắp mà có B sử dụng cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 35/KL-HĐĐG ngày 09/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận như sau: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max, màu đen, số imei 1: 357263090534119, số imei 2: 357263090598650, đã qua sử dụng, giá trị còn lại:

3.700.000đ (*Ba triệu bảy trăm nghìn đồng*); 01 thẻ sim số 0799123519, đã qua sử dụng, giá trị còn lại là: 25.000đ (*Hai mươi lăm nghìn đồng*). Như vậy tổng trị giá tài sản Trần Hữu B lấy trộm của Chu Anh T1 là 3.725.000 đồng (*Ba triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

*** Về thu giữ, tạm giữ tài liệu đồ vật; xử lý vật chứng:**

Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã thu giữ, xử lý các vật chứng bao gồm:

01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max, màu đen, số imei 1: 357263090534119, số imei 2: 357263090598650, đã qua sử dụng. Đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Chu Anh T1.

Đối với thẻ sim số 0799123519, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tiến hành truy tìm nhưng không có kết quả.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Sau khi nhận lại tài sản, bị can Trần Hữu B đã tác động gia đình do chị Lâm Thị M đại diện bồi thường cho Chu Anh T1 số tiền 1.000.000 đồng (làm lại thẻ sim); hoàn trả cho anh Đặng Xuân V số tiền 3.700.000đ, nay Chu Anh T1 và anh Đặng Xuân V không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị can.

Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên;

KẾT LUẬN

Khoảng 03 giờ ngày 19/6/2024, Trần Hữu B (17 tuổi 02 tháng 16 ngày) đột nhập vào nhà bà Nguyễn Thị X ở thôn M, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max, màu đen, bên trong chứa thẻ sim số 0799123519, với tổng trị giá 3.725.000 đồng (*Ba triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) của Chu Anh T1. Tài sản trộm cắp được Trần Hữu B đưa đến bán cho anh Đặng Xuân V được 3.700.000đ. Khi bán điện thoại, B nói dối là điện thoại của mình nên anh V không biết chiếc điện thoại là tài sản do B trộm cắp mà có. Số tiền bán điện thoại B sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Như vậy, có đủ căn cứ để xác định bị can có lý lịch dưới đây phạm tội như sau:

Họ và tên: **Trần Hữu B**. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: không.

Sinh ngày 05/9/2007. Tại: xã N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ dân phố A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

Quốc tịch: Việt Nam ; Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hoá: Lớp 11/12 Nghề nghiệp: Học sinh, Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên huyện C.

Chức vụ, đảng phái: Quân chủng.

Con ông: Trần Hữu C; Sinh năm: 1984. Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con bà: Lâm Thị M; Sinh năm: 1987. Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Hiện cư trú tại tổ dân phố A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

Anh chị em ruột: Có 03 người, bị can là con thứ nhất.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn: Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 26/7/2024, tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh cho đến nay.

Hành vi của Trần Hữu B đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

+ Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Không.

- Tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị can, theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đồng thời, tính đến ngày phạm tội, Trần Hữu B chưa đủ 18 tuổi (17 tuổi 02 tháng 17 ngày). Vì vậy, Trần Hữu B được hưởng chính sách hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội, quy định tại Chương XII Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này có anh Đặng Xuân V là người đã mua 01 chiếc điện thoại di động di động nhãn hiệu Iphone XS max, màu đen mà Trần Hữu B lấy trộm của Chu Anh T1. Tuy nhiên, khi mua điện thoại, anh Đặng Xuân V không biết chiếc điện thoại là tài sản do Trần Hữu B phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C không đề cập hình thức xử lý là phù hợp.

QUYẾT ĐỊNH

1. Truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, để xét xử đối với bị can **Trần Hữu B**, về tội “**Trộm cắp tài sản**” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Kèm theo cáo trạng có:

Hồ sơ vụ án gồm: bút lục, đánh số thứ tự từ đến

Bản kê vật chứng;

Danh sách những người VKS đề nghị Tòa án triệu tập đến phiên Toà./.

Nơi nhận:

- Tòa án ND huyện Cẩm Xuyên;
- Viện KSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị can;
- CQCSĐT Công an H. Cẩm Xuyên;

VIỆN TRƯỞNG

- Viện trưởng;
- Lưu: HSVA, HSKS, VP.

Nguyễn Văn Tiến